§13. Ước và bội

141. a) Viết tập hợp các bội nhỏ hơn 40 của 7.

b) Viết dạng tổng quát các số là bội của 7.

142. Tìm các số tự nhiên x sao cho :

a) $x \in B(15)$ và $40 \leq x \leq 70$

b) $x \vdots 12$ và $0 < x \leq 30$

c) $x \in Ư(30)$ và $x > 12$

d) $8 \vdots x$.

143. Tuấn có 42 chiếc tem. Tuấn muốn chia đều số tem đó vào các phong bì. Trong các cách chia sau, cách nào thực hiện được ? Hãy điền vào chỗ trống trong trường hợp chia được.

Cách chia	Số phong bì	Số tem trong một phong bì
Thứ nhất	3	...
Thứ hai	...	7
Thứ ba	8	...

144. Tìm tất cả các số có hai chữ số là bội của :

a) 32 ;

b) 41.

145. Tìm tất cả các số có hai chữ số là ước của :

a) 50 ;

b) 45.

146. Tìm các số tự nhiên x sao cho :

a) $6 \vdots (x - 1)$;

b) $14 \vdots (2 . x + 3)$.

147. Có bao nhiêu bội của 4 từ 12 đến 200 ?

Bài tập bổ sung

13.1. Trong các khẳng định sau, khẳng định nào đúng, khẳng định nào sai ?

a) Có các số tự nhiên a và b mà $a \in Ư(b)$ và $b \in Ư(a)$.

b) Nếu a là ước của b thì b : a cũng là ước của b.

13.2. Tìm các số tự nhiên n sao cho :

a) n + 1 là ước của 15 ;

b) n + 5 là ước của 12.

13.3. Chứng tỏ rằng 11 là ước của số có dạng $\overline{abba}$.